

Số: 114/TTr-UBND

Hậu Giang, ngày 20 tháng 8 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Quyết định chủ trương đầu tư dự án:
Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học, với những nội dung sau:

I. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên dự án: Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học.
2. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Giáo viên và học sinh các trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Các trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh.
5. Quy mô đầu tư: Đầu tư trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học cho 141 điểm trường, mỗi trường 01 phòng máy vi tính bao gồm: 01 bộ máy vi tính giáo viên; Bàn, ghế máy vi tính giáo viên; 24 bộ máy vi tính học sinh; Bàn, ghế máy vi tính học sinh; Màn hình tương tác 65 inch kèm các phần mềm giảng dạy và học tập; Hệ thống âm thanh phòng vi tính, thiết bị chuyển mạch, hệ thống kết nối và thiết bị khác trang bị kèm theo phòng học.
6. Tổng vốn thực hiện dự án:
 - a) Tổng mức đầu tư: 102.500.000.000đ (Một trăm lẻ hai tỷ năm trăm triệu đồng).
 - b) Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách địa phương.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2022 - 2025.

8. Đơn vị thực hiện dự án: Sở Giáo dục và Đào tạo.

9. Hình thức đầu tư của dự án: Mua sắm mới trang thiết bị.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Ngày 09 tháng 8 năm 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo lập Báo cáo số 1546/BC-SGDĐT đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học.

2. Ngày 17 tháng 8 năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo số 590/BC-SKHĐT về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án: Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học.

3. Ngày 17 tháng 8 năm 2021, Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm định. Trên cơ sở đó, Hội đồng thẩm định đã có Báo cáo số 29/BC-HĐTĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021 về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo số 1546/BC-SGDĐT ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học.

2. Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết.

3. Báo cáo số 29/BC-SKHĐT ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh về kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu VT, NCTH. TN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hô Thu Ánh

Số: 1546/BC-SGDĐT

Hậu Giang, ngày 09 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Các căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Kế hoạch 2393/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc tổng thể triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tỉnh Hậu Giang giai đoạn năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2960/VP.UBND-NCTH ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc đề xuất nội dung trình Hội đồng Nhân dân tỉnh tại kỳ họp chuyên đề;

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học, với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học.
2. Dự án nhóm: Nhóm B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Ủy Ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Hội đồng Nhân dân tỉnh Hậu Giang.
5. Tên chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn tỉnh.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **102.500.000.000 đồng** (Một trăm lẻ hai tỷ năm trăm triệu đồng).
8. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường tiểu học; Kế hoạch 2393/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc tổng thể triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tỉnh Hậu Giang giai đoạn năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025;

Những năm qua, ngành Giáo dục và Đào tạo đã được sự quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các

môn học, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bảng trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, bài giảng E-learning (bài giảng trực tuyến), phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa để đáp ứng việc dạy và học. Tuy nhiên, việc đầu tư mua sắm thiết bị còn hạn chế, nhất là phòng máy vi tính cho cấp tiểu học. Có trường được đầu tư đã lâu, hiện đã cũ, lỗi thời, không sử dụng được, có nhiều trường chưa được đầu tư do đó chưa đáp ứng được việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa cần phải đầu tư thay thế, bổ sung. Vì vậy, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học nhằm tăng cường cơ sở vật chất thiết bị công nghệ đáp ứng điều kiện thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết về thiết bị phòng học vi tính để thực hiện dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.2. Quy mô đầu tư:

Đầu tư trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học cho 141 điểm trường, mỗi trường 01 phòng máy vi tính bao gồm: 01 bộ máy vi tính giáo viên; Bàn, ghế máy vi tính giáo viên; 24 bộ máy vi tính học sinh; Bàn, ghế máy vi tính học sinh; Màn hình tương tác 65 inch kèm các phần mềm giảng dạy và học tập; Hệ thống âm thanh phòng vi tính, thiết bị chuyên mạch, hệ thống kết nối và thiết bị khác trang bị kèm theo phòng học.

2.3. Địa điểm đầu tư:

Đầu tư cho các trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

3.1. Tổng mức đầu tư: 102.500.000.000 đồng

- Chi phí thiết bị (đã có VAT): 91.650.000.000 đồng

- Chi phí tư vấn: 3.518.000.000 đồng

- Chi phí dự phòng: 7.332.000.000 đồng

3.2 Cơ cấu nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn đầu tư:

- Nguồn vốn Ngân sách địa phương: 102.500.000.000 đồng

- Khả năng cân đối nguồn vốn: Bố trí từ nguồn ngân sách địa phương.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Giai đoạn từ năm 2022 đến 2025 thực hiện tất cả công việc ở giai đoạn chuẩn bị dự án, lập kế hoạch đấu thầu, đấu thầu, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Vốn bố trí cho dự án là 102.500.000.000 đồng.

5. Sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi hoàn thành dự án:

- Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện: 102.500.000.000 đồng

- Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành dự án: Chi phí vận hành dự án

sẽ UBND tỉnh phân bổ cho đơn vị sử dụng theo kế hoạch vốn hàng năm.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ về tác động môi trường:

Dự án chủ yếu lắp đặt thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập nên không nguy hại, không ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường.

6.2. Phân tích hiệu quả đầu tư:

Xác định được các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, xây dựng lộ trình triển khai thực hiện đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường hiện có, linh hoạt sáng tạo trong sử dụng, phân bổ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phát huy ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông đã đề ra với mong muốn cung cấp đồng bộ cơ sở vật chất nhằm giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

7. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

- Phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

- Phương án quản lý và sử dụng:

+ Đối với chủ đầu tư: Quản lý, tổ chức thực hiện từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư; Tổ chức thực hiện đấu thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị theo quy định của luật đấu thầu; Chuẩn bị nhân lực tiếp quản trang thiết bị, phối hợp giám sát lắp đặt thiết bị, nhận chuyển giao kỹ thuật.

+ Đối với đơn vị thụ hưởng: Chuẩn bị cơ sở hạ tầng phù hợp vị trí để tiếp quản, nhận chuyển giao thiết bị, kỹ thuật để vận hành, khai thác trang thiết bị được trang bị; Có kế hoạch bảo trì, bảo hành trang thiết bị định kỳ nhằm bảo quản thiết bị lâu dài.

8. Đề xuất, kiến nghị:

Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học./. *lan*

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT;

- Lưu: VT, KHTC, P6.



GIÁM ĐỐC

[Signature]
Nguyễn Hoài Thúy Hằng

NHU CẦU ĐẦU TƯ PHÒNG MÁY TÍNH DẠY TIN HỌC CỦA CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên huyện	Tổng số		Phân kỳ đầu tư							
				Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
		Số phòng cần đầu tư	Kinh phí	Số phòng cần đầu tư	Kinh phí	Số phòng cần đầu tư	Kinh phí	Số phòng cần đầu tư	Kinh phí	Số phòng cần đầu tư	Kinh phí
I	TP. Vĩnh Thanh	7	4.550	4	2.600	3	1.950	-	-	-	-
1	TH Kim Đồng	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
2	TH Nguyễn Văn Trỗi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	TH Lý Thường Kiệt	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
4	Him Lam	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	TH Trần Quốc Toàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	TH Chu Văn An	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
7	TH Phạm Hồng Thái	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
8	TH Võ Thị Sáu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	TH Trần Quang Diệu	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
10	TH Hoàng Hoa Thám	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
11	TH Bùi Thị Xuân	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	TH Nguyễn Trung Trực	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	TH Nguyễn Bình Khiêm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	TH Trương Định	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
II	Huyện Vĩnh Thủy	27	17.550	15	9.750	3	1.950	4	2.600	5	3.250
15	TH Nàng Mau 1	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
16	TH Nàng Mau 2	1	650	-	-	-	-	1	650	-	-
17	TH Vị Thủy 1	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
18	TH Vị Thủy 2	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
19	TH Vị Thắng 1	1	650	-	-	-	-	-	-	1	650
20	TH Vị Thắng 2	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
21	TH Vị Trung 1	1	650	-	-	-	-	1	650	-	-
22	TH Vị Trung 2	1	650	-	-	-	-	-	-	1	650
23	TH Vĩnh Thuận Tây 1	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
24	TH Vĩnh Thuận Tây 2	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
25	TH Vĩnh Trung 1	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
26	TH Vĩnh Trung 2	1	650	-	-	-	-	1	650	-	-
27	TH Vĩnh Trung 3	1	650	-	-	-	-	-	-	1	650
28	TH Vĩnh Trung 4	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
29	TH Vĩnh Trung 5	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
30	TH Vĩnh Tường 1	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
31	TH Vĩnh Tường 2	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
32	TH Vĩnh Tường 3	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
33	TH Vị Đông 1	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
34	TH Vị Đông 2	1	650	-	-	-	-	-	-	1	650
35	TH Vị Đông 3	1	650	-	-	-	-	-	-	1	650
36	TH Vị Đông 4	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
37	TH Vị Thanh 1	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
38	TH Vị Thanh 2	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
39	TH Vị Thanh 3	1	650	-	-	-	-	1	650	-	-
40	TH Vị Bình 1	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
41	TH Vị Bình 2	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
III	TP. Long Mỹ	14	9.100	6	3.900	8	5.200	-	-	-	-
42	TH Lê Văn Tám	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
43	TH Thuận An	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
44	TH Vĩnh Tường	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
45	TH Bình Thạnh	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
46	TH Trà Lồng	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
47	TH Long Bình	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
48	TH Long Trị 1	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
49	TH Long Trị 2	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
50	TH Long Trị A	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
51	TH Long Trị A1	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
52	TH Long Phú 1	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
53	TH Long Phú 2	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
54	TH Tân Phú 1	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
55	TH Tân Phú 3	1	650	1	650	-	-	-	-	-	-
IV	Huyện Long Mỹ	20	13.000	10	6.500	10	6.500	-	-	-	-
56	TH Lương Nghĩa 1	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
57	TH Lương Nghĩa 2	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
58	TH Lương Nghĩa 3	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
59	TH Lương Tâm 1	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
60	TH Lương Tâm 2	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
61	TH Thuận Hưng 1	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
62	TH Thuận Hưng 2	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-
63	TH Thuận Hòa 1	1	650	-	-	1	650	-	-	-	-

TT	Tên huyện	Tổng số		Phân kỳ đầu tư							
				Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
		Số phòng cần đầu tư	Kinh phí	Số phòng cần đầu tư	Kinh phí	Số phòng cần đầu tư	Kinh phí	Số phòng cần đầu tư	Kinh phí	Số phòng cần đầu tư	Kinh phí
64	TH Thuận Hòa 2	1	650		-	1	650		-		-
65	TH Vĩnh Thuận Đông 1	1	650		-	1	650		-		-
66	TH Vĩnh Thuận Đông 2	1	650	1	650		-		-		-
67	TH Vĩnh Thuận Đông 3	1	650	1	650		-		-		-
68	TH Vĩnh Viễn 1	1	650	1	650		-		-		-
69	TH Phạm Thị Gao	1	650	1	650		-		-		-
70	TH Vĩnh Viễn 3	1	650	1	650		-		-		-
71	TH Vĩnh Viễn A1	1	650	1	650		-		-		-
72	TH Vĩnh Viễn A2	1	650	1	650		-		-		-
73	TH Xã Phiên 1	1	650	1	650		-		-		-
74	TH Xã Phiên 2	1	650	1	650		-		-		-
75	TH Xã Phiên 3	1	650	1	650		-		-		-
VI	Huyện Phụng Hiệp	32	20.800	-	-	32	20.800	-	-	-	-
76	TH Bình Thành	1	650		-	1	650		-		-
77	TH Búng Tàu	1	650		-	1	650		-		-
78	TH Cây Dương 1	1	650		-	1	650		-		-
79	TH Cây Dương 2	1	650		-	1	650		-		-
80	TH Hiệp Hưng 1	1	650		-	1	650		-		-
81	TH Hiệp Hưng 2	1	650		-	1	650		-		-
82	TH Hiệp Hưng 3	1	650		-	1	650		-		-
83	TH Hòa An 1	1	650		-	1	650		-		-
84	TH Hòa An 2	1	650		-	1	650		-		-
85	TH Hòa An 3	1	650		-	1	650		-		-
86	TH Hòa An 4	1	650		-	1	650		-		-
87	TH Hòa Mỹ 1	1	650		-	1	650		-		-
88	TH Hòa Mỹ 2	1	650		-	1	650		-		-
89	TH Hòa Mỹ 3	1	650		-	1	650		-		-
90	TH Kim Đồng	1	650		-	1	650		-		-
91	TH Mưa Xuân	1	650		-	1	650		-		-
92	TH Long Thành 1	1	650		-	1	650		-		-
93	TH Long Thành 2	1	650		-	1	650		-		-
94	TH Long Thành 3	1	650		-	1	650		-		-
95	TH Phụng Hiệp	1	650		-	1	650		-		-
96	TH Phương Bình 1	1	650		-	1	650		-		-
97	TH Phương Bình 2	1	650		-	1	650		-		-
98	TH Phương Phú 1	-	-		-		-		-		-
99	TH Phương Phú 2	1	650		-	1	650		-		-
100	TH Phương Phú 3	1	650		-	1	650		-		-
101	TH Tân Bình 1	1	650		-	1	650		-		-
102	TH Tân Bình 2	1	650		-	1	650		-		-
103	TH Tân Bình 3	1	650		-	1	650		-		-
104	TH Tân Bình 4	1	650		-	1	650		-		-
105	TH Tân Long 1	-	-		-		-		-		-
106	TH Tân Long 2	-	-		-		-		-		-
107	TH Tân Long 3	1	650		-	1	650		-		-
108	TH Tân Phước Hưng 2	-	-		-		-		-		-
109	TH Tân Phước Hưng 3	1	650		-	1	650		-		-
110	TH Thanh Hóa 1	-	-		-		-		-		-
111	TH Thanh Hóa 2	-	-		-		-		-		-
112	TH Thanh Hóa 3	1	650		-	1	650		-		-
113	TH Kinh Cưng	-	-		-		-		-		-
114	TH&THCS Phương Ninh	1	650		-	1	650		-		-
VI	TX Ngã Bảy	6	3.900	3	1.950	3	1.950	-	-	-	-
115	TH Lương Thế Vinh	-	-		-		-		-		-
116	TH Hùng Vương	1	650	1	650		-		-		-
117	TH Ngã Bảy 2	1	650		-	1	650		-		-
118	TH Lái Hiếu	-	-		-		-		-		-
119	TH Trần Quốc Toàn	1	650	1	650		-		-		-
120	TH Nguyễn Hiền	-	-		-		-		-		-
121	TH Lý Tự Trọng	1	650		-	1	650		-		-
122	TH Lý Kim Đồng	2	1.300	1	650	1	650		-		-
123	TH Tân Thành 2	-	-		-		-		-		-
VII	Huyện Châu Thành A	24	15.600	12	7.800	12	7.800	-	-	-	-
124	TH Thị trấn Cái Tắc	-	-		-		-		-		-
125	TH Tân Phú Thạnh 1	1	650	1	650		-		-		-
126	TH Tân Phú Thạnh 2	1	650	1	650		-		-		-
127	TH Tân Phú Thạnh 3	1	650	1	650		-		-		-
128	TH Thị trấn Rạch Gòi A	1	650	1	650		-		-		-
129	TH Thị trấn Rạch Gòi B	1	650		-	1	650		-		-
130	TH Thị trấn Rạch Gòi C	1	650		-	1	650		-		-

TT	Tên huyện	Tổng số		Phân kỳ đầu tư							
				Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
		Số phòng cần đầu tư	Kinh phí	Số phòng cần đầu tư	Kinh phí	Số phòng cần đầu tư	Kinh phí	Số phòng cần đầu tư	Kinh phí	Số phòng cần đầu tư	Kinh phí
131	TH Thanh Xuân 1	1	650		-	1	650		-		-
132	TH Thanh Xuân 2	1	650		-	1	650		-		-
133	TH Thị trấn Một Ngàn A	1	650		-	1	650		-		-
134	TH Thị trấn Một Ngàn B	1	650		-	1	650		-		-
135	TH Kim Đồng	1	650	1	650		-		-		-
136	TH Ngô Quyền	1	650	1	650		-		-		-
137	TH Nguyễn Trung Trực	1	650	1	650		-		-		-
138	TH Trương Thị Xinh	1	650	1	650		-		-		-
139	TH Nguyễn Du	1	650	1	650		-		-		-
140	TH Trường Long Tây 1	1	650		-	1	650		-		-
141	TH Trường Long Tây 2	1	650		-	1	650		-		-
142	TH Trường Long Tây 3	1	650		-	1	650		-		-
143	TH Trường Long A 1	1	650		-	1	650		-		-
144	TH Trường Long A 2	1	650		-	1	650		-		-
145	TH Trường Long A 3	1	650		-	1	650		-		-
146	TH Trường Long A 4	1	650	1	650		-		-		-
147	TH Nhơn Nghĩa A 1	1	650	1	650		-		-		-
148	TH Nhơn Nghĩa A 2	1	650	1	650		-		-		-
149	Huyện Châu Thành	11	7.150	3	1.950	2	1.300	3	1.950	3	1.950
150	TH Ngô Hữu Hạnh 1	1	650		-		-		-	1	650
151	TH Ngô Hữu Hạnh 2	1	650	1	650		-		-		-
152	TH Ngô Hữu Hạnh 3	1	650		-		-	1	650		-
153	TH Ngô Hữu Hạnh 4	1	650	1	650		-		-		-
154	TH Ngô Hữu Hạnh 5	-	-		-		-		-		-
155	TH Ngô Hữu Hạnh 6	-	-		-		-		-		-
156	TH Phú Hữu 1	1	650		-	1	650		-		-
157	TH Phú Hữu 2	1	650		-		-		-	1	650
158	TH Phú Hữu 3	1	650		-		-	1	650		-
159	TH Phú Hữu 4	-	-		-		-		-		-
160	TH Phú Hữu 5	-	-		-		-		-		-
161	TH Đông Khởi	1	650		-		-		-	1	650
162	TH Đông Phú 1	-	-		-		-		-		-
163	TH Đông Phú 2	1	650		-	1	650		-		-
164	TH Đông Phú 3	-	-		-		-		-		-
165	TH Đông Thạnh 1	-	-		-		-		-		-
166	TH Đông Thạnh 2	1	650	1	650		-		-		-
167	TH Phú An	-	-		-		-		-		-
168	TH Thị Trấn Ngã Sáu	1	650		-		-	1	650		-
TỔNG CỘNG		141	91.650	53	34.450	73	47.450	7	4.550	8	5.200

ĐƠN GIÁ PHÒNG TIN HỌC 650 Triệu /1 PHÒNG

PHỤ LỤC KHÁI TOÁN THIẾT BỊ

(Kèm theo Báo cáo số: 1546 /BC-SGDĐT ngày 09 tháng 8 năm 2021)

Stt	Danh mục hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành Tiền
1	Máy vi tính để bàn cho Giáo viên	1	Bộ	15.000.000	15.000.000
2	Máy vi tính để bàn cho Học sinh	24	Bộ	14.850.000	356.400.000
3	Màn hình tương tác tích hợp máy tính và hệ điều hành Android AHA ULTRA-8265 65 inch kèm phần mềm	1	Bộ	142.300.000	142.300.000
4	Hệ thống âm thanh phòng học	1	Bộ	25.500.000	25.500.000
	<i>Loa</i>	<i>4</i>			
	<i>Âm ly</i>	<i>1</i>			
	<i>Micro không dây cầm tay (01 Micro không dây + 01 Micro cài vai áo)</i>	<i>1</i>			
5	Thiết bị chuyển mạch	2	Cái	6.900.000	13.800.000
6	Hệ thống kết nối mạng LAN cho phòng máy	1	HT	10.000.000	10.000.000
7	Ổn áp 10KV _a	1	Bộ	9.800.000	9.800.000
8	Bàn vi tính Giáo viên	1	Cái	3.850.000	3.850.000
9	Ghế xoay giáo viên	1	Cái	750.000	750.000
10	Bàn ghế vi tính 02 chỗ ngồi	12	Cái	4.250.000	51.000.000
11	Ghế gấp cho học sinh	48	Cái	450.000	21.600.000
Tổng cộng bao gồm thuế và chi phí liên quan:					650.000.000

UBND TỈNH HẬU GIANG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BẢO
CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẦU TƯ
Số: 29 /BC-HDDTĐ

Hậu Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:
Trang thiết bị phòng học vì tính cấp tiêu học**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là Hội đồng thẩm định), nhận được Tờ trình số 1547/TTr-SCIDDĐT ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trang thiết bị phòng học vì tính cấp tiêu học. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến của các thành viên, Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang Báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trang thiết bị phòng học vì tính cấp tiêu học, như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THAM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 1547/TTr-SCIDDĐT ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trang thiết bị phòng học vì tính cấp tiêu học.

2. Báo cáo số 1546/BC-SCIDDĐT ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trang thiết bị phòng học vì tính cấp tiêu học.

3. Báo cáo số 590/BC-SKIDDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Trang thiết bị phòng học vì tính cấp tiêu học.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công.

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

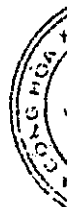
3. Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh V/v Thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

4. Căn cứ cuộc họp ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Hội đồng thẩm định.

2. Hình thức thẩm định: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định (đính kèm



Biên bản cuộc họp).

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN TRANG THIẾT BỊ PHÒNG HỌC VI TÍNH CẤP TIỂU HỌC

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

1. Tên dự án: Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học.
2. Dự án nhóm: Nhóm B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang
5. Tên chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn tỉnh.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 102.500 triệu đồng.
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách địa phương.
9. Ngành, lĩnh vực, sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngành giáo dục.
10. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.
11. Hình thức đầu tư của dự án: Mua sắm mới trang thiết bị.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

1. Ý kiến của Thành viên Hội đồng thẩm định:
 - Sơ Kế hoạch và Đầu tư: Về quy mô đầu tư dự án, đề nghị chủ đầu tư có khái toán sơ bộ về danh mục trang thiết bị các chủng loại
 - Sơ Thông tin và Truyền thông: Thống nhất báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Đề nghị chủ đầu tư xác định, định mức danh mục thiết bị.
 - Sơ Xây dựng: Thống nhất đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

Trong mục tiêu đầu tư, đề nghị đánh giá hiện trạng, bổ sung, khai toán danh mục chi tiết.

Về màn hình tương tác, đề nghị chủ đầu tư rà soát lại theo quy định

 - Sơ Tài chính: Thống nhất theo nội dung Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sơ Kế hoạch và Đầu tư.
 - Các thành viên còn lại trong Hội đồng thẩm định đều thống nhất đề xuất chủ trương đầu tư dự án.
 - Kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định: Thống nhất đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

Đề nghị chủ đầu tư bổ sung về hiện trạng thiết bị, phụ lục danh mục khai toán chi tiết.

Về màn hình tương tác, đề nghị chủ đầu tư xem xét rà soát lại theo quy định.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:
 Những năm qua, ngành Giáo dục và Đào tạo đã được sự quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Trong đó có phòng máy vi tính để thực

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

hiện giảng dạy môn Tin học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học.

Với quy mô hiện tại cấp tiểu học có 153 trường với 114 phòng máy vi tính, có trường chưa có phòng máy vi tính, có trường được đầu tư 1 phòng máy. Đa số phòng máy vi tính được trang bị có thời gian sử dụng 4-6 năm (thời gian sử dụng phòng máy tính tối đa 5 năm) nên xuống cấp, hư hỏng nhiều không sử dụng được, chưa đáp ứng việc dạy học môn Tin học (là môn học bắt buộc) trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học (sử dụng các phần mềm tin học trong công tác quản lý và dạy học, trong kiểm tra, đánh giá học sinh).

Để đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ phục vụ dạy và học trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, việc đầu tư mua sắm trang thiết bị là nhu cầu rất cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định, bao gồm:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học;

- Tờ trình số trình số 1547/TTr-SGDĐT ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học.

Chủ đầu tư đã thực hiện quy trình thủ tục đề xuất chủ trương đầu tư đúng theo quy định tại Điều 31 của Luật đầu tư công; Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, B, C:

Dự án thuộc nhóm B phù hợp với tiêu chí phân loại dự án tại Khoản 4 Điều 9 Luật đầu tư công.

5. Đề xuất quy mô đầu tư:

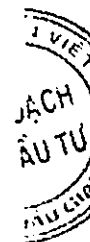
Đầu tư trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học cho 141 điểm trường, mỗi trường 01 phòng máy vi tính bao gồm: 01 bộ máy vi tính giáo viên; Bàn, ghế máy vi tính giáo viên; 24 bộ máy vi tính học sinh; Bàn, ghế máy vi tính học sinh; Màn hình tương tác 65 inch kèm các phần mềm giảng dạy và học tập; Hệ thống âm thanh phòng vi tính, thiết bị chuyển mạch, hệ thống kết nối và thiết bị khác trang bị kèm theo phòng học.

6. Về nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối vốn, mức vốn và thời gian bố trí:

Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định đề xuất dự án đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương trong tổng số vốn của tỉnh theo Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ là phù hợp, đúng mục đích và đối tượng sử dụng nguồn vốn.

- Về cân đối vốn: Khả năng cân đối vốn cho dự án là 102.500 triệu đồng.

- Về mức vốn và thời gian bố trí: Bố trí cho dự án 102.500 triệu đồng, dự kiến bố trí năm 2022 - 2025.



7. Hiệu quả kinh tế - xã hội: Dự án góp phần phục vụ cho nhu cầu dạy và học của các em học sinh, giáo viên trên địa bàn tỉnh.

8. Ý kiến khác: Nội dung thẩm định đã thể hiện đầy đủ trong báo cáo thẩm định. Do đó, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu các ý kiến góp ý của thành viên Hội đồng thẩm định và hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư trước khi trình phê duyệt chủ trương đầu tư; tổ chức thực hiện đúng theo báo cáo thẩm định và văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp thẩm quyền, chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ trình phê duyệt, đảm bảo đúng định mức, tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được ban hành. Tăng cường công tác giải ngân, có biện pháp tổ chức quản lý dự án, đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư. Chỉ triển khai dự án theo mức vốn được bố trí, tránh gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

IV. KẾT LUẬN

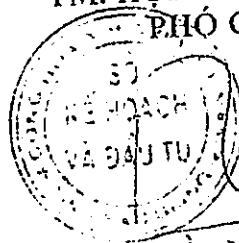
Dự án Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bổ sung, tiếp thu đầy đủ các ý kiến của Hội đồng thẩm định và hoàn chỉnh đầy đủ hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định về chủ trương đầu tư dự án Trang thiết bị phòng học vi tính cấp tiểu học. *T. Phat*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THQH.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Hùng
Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

